

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2017

“V/v tranh chấp hôn nhân và
gia đình ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Trọng Điền;

2. Ông Trần Thanh Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Ngô Minh Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 12/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 99/2017/TLST-HN ngày 08 tháng 3 năm 2017 về “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2017/QĐXXST - HN ngày 09 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2017/QĐST-HNGĐ ngày 24/8/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh D, sinh năm 1976; địa chỉ: số X, khu vực H, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ; có mặt.

Bị đơn: Chị Trần Thị Bích P, sinh năm 1976; địa chỉ: tổ H, khóm C, phường X, thành phố Đ, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 08/02/2017 và các lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh D trình bày: anh D và chị Trần Thị Bích P tự tìm hiểu và sống chung với nhau vào năm 2013, không đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, anh D và chị P phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, anh D và chị P không còn chung sống với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Nay anh D yêu cầu được ly hôn chị P.

Trong thời gian sống chung, anh D và chị P không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án không tiến hành hòa giải được do chị P vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Anh D vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn; không có con chung, tài sản chung và nợ chung.

- Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng quy định tại Điều 48, Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS về xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc tuân theo pháp luật của đương sự: Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn chị Trần Thị Bích P đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Hôn nhân giữa anh D và chị P do tự tìm hiểu và chung sống với nhau, nhưng đến nay chưa đăng ký kết hôn. Kết quả xác minh cũng xác định được ông Dũng và bà Phượng chung sống với nhau không đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 không công nhận anh D và chị P là vợ chồng.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: anh D khai không có nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* anh Nguyễn Thanh D khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Bích P. Đồng thời, chị P cư trú trên địa bàn thành phố Châu Đốc. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* bị đơn chị Trần Thị Bích P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị P theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

** Về nội dung:*

[1] Về quan hệ hôn nhân: Theo anh Nguyễn Thanh D trình bày anh D và chị Trần Thị Bích P chung sống với nhau vào năm 2013 nhưng không đăng ký kết hôn.

Theo kết quả xác minh ngày 05/7/2017 của Ủy ban nhân dân phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang xác định, qua kiểm tra sổ bộ hộ tịch về việc đăng ký kết hôn thì không tìm thấy tên.

Theo kết quả xác minh ngày 20/7/2017 của Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xác định, qua xác minh và tra cứu s63 bộ đăng ký kết hôn từ năm 2013 đến nay, ông Nguyễn Thanh D và bà Trần Thị Bích P chưa đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thứ, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Từ các căn cứ trên, có cơ sở xác định, anh D và chị P chung sống với nhau từ năm 2013 đến nay nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh D và chị P theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về con chung, tài sản và nợ chung: anh D khai trong thời gian chung sống giữa anh D và chị P không có nên không đề cập đến.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh D đã nộp. Chị P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Nguyễn Thanh D và chị Trần Thị Bích P là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0007276 ngày 08 tháng 3 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc; anh D đã nộp đủ án phí.

Chị Trần Thị Bích P không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Thanh D có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Thời hạn kháng cáo của chị Trần Thị Bích P là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Châu Đốc (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS TP. Châu Đốc (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Ngọc